

NÚI HUY HOÀNG MÀU ĐỒNG-ĐỎ

CỐI THUẦN TỊNH CỦA ĐỨC PADMASAMBHAVA

Con đường mà tôi đề cập tới là một lối đi hẹp, khó khăn và đóng kín.

Để những ai khao khát giải thoát có thể đi vào con đường dẫn tới giải thoát đó

Tôi sẽ nói thêm một chút về vòng hoa lời khuyên dạy có khả năng chữa lành này liên quan tới động lực cao cả hơn.

Những tường thuật được kể lại ở đây liên quan tới tôi, Dawa Drolma, con gái của Jigmed T'hrogyal thuộc bộ tộc Tromge, một Lạt ma sống trong vùng Washul T'hrom. Từ khi còn là một đứa trẻ, tôi được phú bẩm một bản tánh bi mẫn, đức tin không định kiến, và thị kiến thanh tịnh. Tình thương của tôi thật mãnh liệt đối với mọi hành khất và những người kém may mắn hơn tôi, và tôi đã hiến mình để cúng dường và bố thí.

Tôi đã thực hiện nhiều cuộc nhập thất trì tụng mãnh liệt, chẳng hạn như tôi đã hoàn tất hàng trăm ngàn lần Lời Khấn nguyện Bảy-Dòng. Sau này tôi được cảm hứng bởi *Dakini Dorje Yudron* và những Bản tôn khác của giác tánh nguyên sơ, cũng như bởi một Bồ Tát (*bodhisattva*) đệ bát địa, ngài mang thân tướng của một vị trời địa phương, đại *nyen* siêu phàm ở phương bắc. Mặc dù các Ngài không hoàn toàn thuật lại quá khứ, hiện tại, và tương lai cho tôi nghe, dù sao thì tôi cũng đã nhận một số lượng phi thường những tiên tri liên quan tới thời đại của chúng ta.

Có một dịp, ba vị *Tulku*, cũng như ngài Jatrul và những vị khác, du hành xuống thung lũng để tham dự một nghi lễ trọng thể, một sự kiện được tổ chức hàng năm trong

một cái lều lớn bằng ni. Vào buổi chiều tối, trước khi các ngài giải tán, tôi có một linh kiến mà nửa là một kinh nghiệm thiên định, nửa là một giấc mộng. Trong linh kiến này, ba yêu ma có tên là “các chị em gãy bể samaya” từ hướng Cao nguyên Lashar tới, lấy cắp sinh lực của chúng sinh trên ba mặt phẳng thuộc sự hiện hữu có điều kiện. Bà chị chính cầm một lá cờ bằng lụa đen và một sợi thòng lọng; mặc dù nhiều lần bà ta cố cột chúng vào eo lưng tôi, nhưng vị Bồ tôn nghiệp của tôi là Đức Tara tôn quý đã xuất hiện trong một biểu lộ thanh xuân, thân màu trắng chói lọi, và đặt tôi trong một chiếc lều được bảo vệ chặt chẽ khiến sợi thòng lọng không thể đụng tới tôi được.

Sau này, tôi có một thị kiến, tôi thấy một người nào đó lại gần và đánh vào xương vai tôi bằng một cuộn len màu lớn bằng cỡ một hòn đá nhỏ, rồi biến mất. Đây là một kinh nghiệm hết sức xấu, nhưng một lần nữa, Đức Tara lại can thiệp và nói: “Bởi sự việc này, ta phải đi Ấn Độ để lấy một ít thuốc *kanadava* từ kho tàng bí mật của các Dakini ở Orgyan. Ta sẽ vắng mặt trong bốn ngày. Trong thời gian này, con nên mặc y phục của người nào đó như anh Palchhen của con, thân anh ta được các vị trời bảo vệ che chở và hãy giữ gìn đừng để tâm con lang thang đây đó. Vào tối ngày thứ tư, hãy dâng cúng tám mươi *torma* để giải trừ các chướng ngại. Sau đó, như một dấu hiệu là ta đã lấy được thuốc, ta sẽ đến như mặt trời chói lọi, không bị mây che hay một cơn gió hung tợn vây bủa.”

Trong bốn ngày này, tôi đau đớn ghê gớm; cơn đau dữ dội đến nỗi tôi không thể buộc khăn quanh người. Vào tối ngày thứ tư, vị Lat ma hóa thân Tromge Trungpa cử hành một nghi lễ cúng dường tám mươi *torma*, và ba chị em cắt-đứt-sinh lực đã quay về trụ xứ riêng của họ sau khi hài lòng với các vật cúng dường. Một mùi hương dễ chịu tràn ngập căn lều ni, từ đỉnh lều tới đáy, cho thấy thuốc đã về tới. Tôi có thể thưởng thức một chất dị thường có hương vị thật tuyệt vời, và ngay lập tức, cơn đau của tôi tan biến. Tôi thực sự kinh nghiệm sự kiện kỳ diệu này, là điều mà bất kỳ ai cũng có thể tự mình chứng thực.

Một lúc khác, bất ngờ tôi bị đánh gục như thể chắc chắn là giờ chết của tôi đã tới. Lạt ma gốc quý báu và nơi nương tựa duy nhất của tôi, Pháp vương từ bi, kho tàng của lòng bi mẫn, đã cử hành một buổi lễ tràn đầy oai lực để triệu hồi sinh lực trường thọ của tôi. Các vị Lạt ma của dòng Sakya lừng lẫy cũng cử hành những lễ cầu nguyện, những nghi lễ ban sự che chở, lễ quy y của Đức Hevajra vinh quang, và những buổi lễ khác. Sau cùng, những cơn đau hiển nhiên càng suy giảm thì những nỗi đau vi tế càng lắng dịu thành một kinh nghiệm về đại lạc và tánh Không.

Sau đó, chính ngài Khakyod Wangpo, Pháp Vương của một trăm bộ Phật, kho tàng vô song và duy nhất của lòng bi mẫn, Đức Vajrasattva toàn thiện vĩ đại trong thực tế, đã dẫn dắt tôi trong một linh kiến với sắc tướng huyền mộng của giác tánh nguyên sơ của ngài. Như một người nói chuyện với người khác, tôi đã trò chuyện cùng các dakini giác tánh nguyên sơ (dakini trí tuệ) không có thân thể vật lý, và đáp lại những câu hỏi của tôi, họ cho tôi những câu trả lời rõ ràng, khiến cho những chướng ngại cho thọ mạng của cô gái này được giải trừ và tôi đã có thể làm lợi lạc chúng sinh theo khả năng của riêng tôi. Tôi đã được tiên tri rằng tôi phải thực hiện các cuộc nhập thất trì tụng về ba vị Bổn tôn - Amitayus, Samyak, và Vajrakilaya - để viếng thăm nhiều cõi thuần tịnh Hóa thân.

Đức Tromge Kundun Rinpoche đã cử hành các lễ quán đảnh về ba Bổn tôn này từ các giáo lý của đại *terton* Laykyi Dorje. Những cách nhìn quen thuộc của tôi về các sự việc được nhẹ nhàng quét sạch, và tôi được dẫn thẳng vào bản tánh cốt tủy vô điều kiện của giác tánh nội tại, không chút lằng lạng. Tôi đón nhập vào giác tánh nội tại trong toàn bộ sự trần trụi của nó, rồi thì những ngôn từ kim cương bí mật tuôn ra không ngưng nghỉ. Thiên nữ tôn kính, Đức Tara Trắng cao quý, ban cho tôi một linh kiến, và nhiều kinh nghiệm thiền định của sự hợp nhất không thể nghĩ bàn của đại lạc và tánh Không đã lộ dạng trong dòng tâm thức tôi.

Đó là năm đầu tiên của chu kỳ sáu mươi-năm cũ, năm Mộc Tý. Trong tuần trăng khuyết tháng tám, vào ngày hai mươi ba âm lịch, có một sự kiện quan trọng kỷ niệm việc

tụ hội của các dakini, một thời gian tốt lành cho sự truyền bá được-cách-tân giáo lý quý báu của con đường mật chú. Vào ngày này, chúng tôi lại thăm Chhogtrul Rinpoche. Cô gái này nằng nặc hỏi ngài về những giấc mơ và kinh nghiệm thiền định trong đời trước của cô, cũng như những kinh nghiệm sau đó và mới vừa xảy ra. Ngài có vẻ hân hoan đến độ đáng kinh ngạc và hết sức hài lòng bởi những tường thuật này.

Tôi nói với Ngài: “Theo một tiên tri mà Đức Tara Trắng nói về cô gái này, con sẽ trải qua khoảng sáu hay bảy ngày trong một trạng thái kiên cố thiền định sâu xa, như thể ở trong một sự hôn mê hay một trạng thái giống như chết.”

Thực ra Chhogtrul Rinpoche và Tromge Trungpa đều bảo tôi: “Tuyệt đối không cần tới loại đôn đại này. Sau khi trải qua tối đa một ngày trong nghi lễ chay *nyungnay*, con cảm thấy đói và khát. Không tốt hơn sao khi ở trong một lều thiền định tĩnh lặng tự nhiên, không suy nghĩ nhiều, nghỉ ngơi thoải mái trong những điểm trọng yếu của các giai đoạn phát triển và thành tựu và hoàn tất một ít trì tụng thần chú?”

Tôi trả lời: “Nhưng an trụ bảy ngày trong tình trạng như thế là một điều lợi lạc và rất cần thiết cho việc chữa trị bệnh tật của con.” Tôi cứ quấy rầy các ngài mãi khi hỏi:

“Con có nên ở trong phòng khóa cửa, không dùng chút thực phẩm và nước uống nào không?”

Tromge Kundun Rinpoche nói: “Hoàn toàn không nên làm gì cả! Nếu muốn bớt bệnh, con nên cử hành những nghi thức và lễ trường thọ rộng lớn, và hãy nhận những lễ quán đảnh Vajrakilaya cùng nghi lễ tắm gội của Bồn tôn Bhurkakuta. Con cũng nên chuộc mạng những con vật sắp bị làm thịt. Nếu con ước muốn hoàn thiện hạnh phúc của chúng sinh, hãy thực hành một nghi thức chẳng hạn như nghi thức dẫn dắt chúng sinh ở sáu cõi được tìm thấy trong giáo khoá *Giải thoát Tự nhiên của Ý hướng Giác ngộ* của các Bồn tôn an bình và phần nộ cùng khẩn cầu nguyện lý của lòng bi mẫn siêu việt bằng cách trì tụng thần chú mani cùng với những lời cầu nguyện hồi hướng và ước nguyện.”

Trước phương cách này và nhiều cách khác mà ngài buộc tôi phải làm, và mặc dù rất tốt khi tuân theo lời khuyên của ngài, tôi lặp lại rằng theo ý kiến của tôi thì không có gì để làm ngoài những gì tôi đã mô tả, và tôi quyết định thực hiện phù hợp, không thể tri hoãn thêm nữa.

Vào ngày hai mươi lăm âm lịch, tôi báo cho mọi người xung quanh về tình trạng của tôi. Vào buổi tối, thời điểm của năng lực, khi các Dakini tụ hội, bảy Lạt ma và Tulku khá đặc biệt (Lạt ma toàn trí Tromge Kundun Rinpoche là người lỗi lạc nhất trong những vị này) được nhiều đệ tử và các thị giả tháp tùng. Cô gái này cũng nhập vào đám đông. Khi tôi ở đó, tâm tôi trở nên minh mẫn hơn bao giờ hết, và những kinh nghiệm thiền định và các trạng thái chứng ngộ hết sức đặc biệt xuất hiện trong dòng tâm thức của tôi. Trong tầm nghe của Tromge Kundun Rinpoche tôi tụng đọc những bản văn nghi lễ theo trình tự thích hợp của chúng mà tôi chưa bao giờ học, *Những Mệnh lệnh của Bà Mẹ Phối ngẫu*, cũng như tiệc cúng dường và nghi thức thực hiện. Tâm tôi cực kỳ hỉ lạc và tôi cảm thấy chưa bao giờ hạnh phúc như đêm ấy.

Sau khi đám đông giải tán, tôi ở lại một lúc trong sự hiện diện của Lạt ma quý báu của tôi. Sử dụng nhiều phương tiện cả an bình lẫn phẫn nộ, Rinpoche lập đi lập lại: “Con gái ta, ta xin con đừng tiến hành kế hoạch này.” Tuy nhiên, yêu cầu đó không ích lợi gì và vì thế sau cùng ngài nói: “Bởi con đã quyết định làm thế, hãy giữ những lời sau đây trong tâm và đừng quên chúng. Từ nay trở về sau, đừng bị ô nhiễm trong nẻo đường mê muội, bất tịnh và tăm tối như con đã từng làm trong quá khứ. Hãy an trụ mà không dùng phương tiện hay nỗ lực nào trong bản tánh chân thật của tâm con, đúng như nó xuất hiện và tự xuất hiện. Càng nhiều càng tốt, hãy phát triển lòng tin và cái nhìn thanh tịnh về các Lạt ma và Bồn tôn được chọn lựa của con, cũng như lòng từ bi đối với mọi chúng sinh từng là những cha và mẹ của con.”

Cùng với lời nói đó, ngài tỏ vẻ cung kính tôi bằng cách đích thân cho tôi một đĩa đầy những khẩu phần đặc biệt của tiệc cúng dường. Ngài ngâm: “Cầu xin con được các

Lạt ma, Tam Bảo, và Đức Orgyan vĩ đại che chở. Cho tới khi con thành tựu Giác ngộ, cầu mong mọi điều kiện chướng ngại và nghịch duyên được yên dịu. Cầu mong ý hướng giác ngộ không bị tạo tác của hai phương diện của Bồ Đề tâm (*bodhicitta*), bản tánh nền tảng của thực tại, được phát khởi trong dòng tâm thức của con. Cầu mong con được thiên nữ tôn kính, Đức Tara cao quý dẫn dắt trên con đường, và nhờ đó hãy thành tựu lợi ích không thể nghĩ bàn cho chúng sinh.”

Khi ngài nói những lời này, lòng tin của tôi phát triển thật mãnh liệt khiến tôi có cảm tưởng như thể mình bật khóc. Tôi thực hiện ba lễ lạy và quay trở về ẩn thất của mình.

Sau đó tôi nói với Tulku Tromge Trungpa: “Con sẽ như thể thực sự chết trong khoảng năm ngày. Trong thời gian đó không ai trong những tu sĩ hay đệ tử được ra vào phòng con hoặc đi lại nhiều ngoài cửa; họ không nên nói luôn miệng hay gây những tiếng ồn ào khinh suất, quấy rối. Xin dọn dẹp mọi thực phẩm ở trước mặt con, đừng để lại nhiều hơn bảy hạt lúa mạch. Để tịnh hóa những tập khí, sự che chướng thai tạng, và những ô nhiễm của thân thể con, xin rửa sạch con bằng nước nghệ đã được hiến cúng qua thực hành Vijaya. Vào lúc đó, để đem lại một điều kiện tốt lành đặc biệt, phải có sự hiện diện của một cô gái tên là Drolma.” (Nhưng cuối cùng mọi việc hóa ra tự nhiên suông sẽ bởi một người đàn bà đức hạnh có giới nguyện samaya trong sạch tên là Tsult’hrim Drolma đã trở thành bạn đồng hành của tôi.)

Tôi nói tiếp: “Để xác định rõ ràng con thuộc loại Phật bộ nào và để giải trừ các chướng ngại, xin quẩn một miếng vải màu xanh da trời quanh đầu con. Cho tới khi con trở lại cuộc đời, Kuzhab Rinpoche sẽ cúng dường bánh cho năm chị em ở Lhaman Tsering. Tromge Trungpa sẽ cử hành một trăm tiệc cúng dường của Nữ Hoàng Cục Lạc trong giáo khóa *Những Mệnh lệnh của Bà Mẹ Phối ngẫu*. Để giải trừ chướng ngại cho các linh kiến của con, các đệ tử và thị giả nên trì tụng càng nhiều càng tốt Lời Khẩn nguyện Bảy-Dòng, bài cầu nguyện Giải trừ Chướng ngại trên Con Đường, và các thân

chú *vajra guru* (Đạo sư Kim Cương) và Tara. Để bảo vệ con, xin cài chốt cửa phòng con bằng một khóa móc và có người mặc đồ xanh dương bọc cái khóa bằng một miếng vải màu xanh dương. Và để ngăn chặn và trấn áp thể lực của loài quỷ khát máu, xin niêm phong miếng vải với sáp ong được chứng thực bằng dấu triện ngược đầu.

“Bây giờ cần một bộ quần áo sạch để thay đổi, nó không làm bằng da thú vật hay da sống. Nếu con không thực sự chết mà quay trở lại cõi đời, con sẽ phải súc miệng; vì thế, con sẽ cần tới một cái bình đựng đầy nước mưa sạch hứng từ một trận mưa thuốc của các nhà thấu thị, trận mưa này đến từ năng lực của những sự ban phước và đại nguyện của Đức Phật Dược Sư Bhaishajyaguru.

“Nếu bất kỳ ai hỏi Dawa Drolma đang làm gì khi hành động như thế này, thì đừng nói điều gì đặc biệt, dù tốt hay xấu; chỉ cho biết chắc chắn là con không sống cũng không chết. Trong năm ngày, xin hãy mời anh Palchhen của con, anh ấy đang sống với gia đình con và những người bà con dưới thung lũng, và nói với anh ấy rằng ‘Em gái anh đang ở trong một trạng thái không sống cũng không chết. Hãy đích thân tới thăm cô ấy.’ Mặc dù đòi hỏi chút ít nhọc nhằn nhưng mọi sự con vừa sắp xếp hết sức quan trọng, vì thế xin ngài tiến hành cho.”

Tulku Tromge Trungpa và các thị giả của ngài hứa sẽ tôn trọng bức thư hướng dẫn tôi đã đưa và trung thành với lời cam kết của họ, và như thế tôi nằm xuống giường để nghỉ ngơi.

Cô gái này nói: “Hãy để tâm mi an trụ trong trạng thái tự nhiên, nội tại, không bị bất kỳ niệm tưởng lan man nào làm gián đoạn.” Vì thế tôi để tâm tôi an trụ. Trong một tâm trạng khoáng đạt và cực kỳ hi lạp, tôi kinh nghiệm một trạng thái hoàn toàn trong sáng. Đây không phải là trạng thái tiềm ẩn *kunzhi*, là sự vắng mặt đơn thuần các niệm tưởng lan man. Cũng không phải là tôi hoàn toàn mê đắm trong những cảm xúc của lạc, sự trong sáng, và tỉnh giác vô niệm. Và tôi không đơn thuần rơi vào một cuộc nô đùa vô tận của vô minh. Đúng hơn, tôi hoàn toàn tỉnh giác về trạng thái nền tảng của tâm tôi

trong mọi tính chất thông thường của nó. Bởi giác tánh đó không bị ngăn che, tôi như thể nghe được tất cả âm thanh và tiếng nói trong mọi xứ sở, chứ không chỉ ở vùng lân cận.

Vào sáng ngày hai mươi sáu âm lịch, khi mặt trời nhú lên ở chân trời, tôi nhìn thấy Đức Tôn kính và cao quý Tara thực sự hiện diện trước mặt tôi giữa một khối ánh sáng cầu vồng, thân ngài màu trắng như một bình pha lê. Bà cầm một mũi tên trang trí những giải ruy băng lụa mà bà dùng để ban phước cho tôi.

Từ hướng Núi Huy Hoàng trên tiểu lục địa Chamara, một cầu vồng gồm năm dải ánh sáng màu song song rơi vào thiền phòng của tôi. Dọc theo con đường này xuất hiện một toán hộ tống gồm bốn phụ nữ trẻ mặc y phục bằng lụa và tô điểm với các đồ trang sức bằng xương. Vị Dakini ở phương đông, Thiên nữ có Quyền định đoạt sự Trường thọ, sắc trắng sáng ngời và cầm một mũi tên trang trí dải ruy băng lụa và một cái bình. Dakini ở phương nam là Akyang Tara, Dakini ở phương tây là Tara Ròng màu Lam Ngọc, và Dakini phương bắc là Thiên nữ phương Bắc.

Các ngài đặt tôi trong một ổ rơm có trái lụa sặc sỡ trang trí hoa văn đỏ và trắng. Ngay lập tức, các Dakini ở bốn cấp và tôi cùng nhau tụng Lời Khấn nguyện Bảy-Dòng và lớn tiếng trì tụng liên tục các thần chú vajra guru và mani. Tâm tôi mở rộng tới một trạng thái cực kỳ hi lạp, bản tánh cốt tủy của sự hoàn toàn trong sáng trong đó tôi không thể bám níu vào bất kỳ điều gì dù tốt hay xấu theo nghĩa thông thường, giống như pháp giới vô sanh không có gì trong nó và của chính nó, nhưng với một sự chói lợi tự nhiên không bị ngăn che một cách tuyệt đối. Kinh nghiệm thiền định hài hòa và tự phát này xuất hiện như sự phô diễn không thể nghĩ bàn của một đám mây mạn đà la, phạm vi hoàn toàn rộng lớn của kinh nghiệm thuần tịnh.

Sau đó tôi có cảm giác leo lên càng lúc càng cao tới một khoảng không gian khá rõ ràng, còn nhanh hơn một con chim linh thú đuôi trắng hoang dã bay vút lên không

trung. Khi kinh nghiệm bi tráng này mở trái ra như một ảo ảnh biến dịch, bất ngờ tôi thấy mình ở một nơi mà tôi không nhận ra là ở đâu. Giữa một cánh đồng rộng lớn, bao la và siêu phàm đến nỗi dường như bầu trời đổ sập xuống trái đất, một tảng đá có bề mặt lớn đứng sừng sững có hình dạng như một trái tim. Ở khắp nơi là những rặng núi trông như những vũ khí chĩa lên bầu trời và đỏ như thể có lấm tẩm máu. Trên bầu trời xuất hiện một vòm ánh sáng cầu vồng năm màu. Những chim không tước trống, chim hét, và chim cu cu vút lên, bay chuyền thật vui thích. Không gian tràn ngập mùi hương ngọt ngào có năng lực chuyển hóa những tri giác của ta. Khắp mặt đất phủ đầy các loài hoa gồm năm màu thật đáng yêu - trắng, vàng, đỏ, xanh lá cây, và xanh dương. Tôi đã kinh nghiệm cảnh giới này như một nơi chốn có thật.

Tôi cũng nhìn thấy một ngọn núi rất đẹp, xanh thắm như một viên ngọc bích. Tâm tôi tràn đầy đức tin và thị kiến thanh tịnh không tưởng tượng nổi. Tôi lớn tiếng lập đi lập lại những lời cầu nguyện của pháp guru yoga, Lời Khấn Nguyện Bảy-Dòng, và một lời khấn cầu mà trước đây chính Đức Tara đã nói với tôi, và tôi lễ lạy và cúng dường mạn đà la.

Nơi đây là Núi Huy Hoàng Màu-Đỏ trên tiểu lục địa Chamara. Khoảng nửa đường lên tới mặt tảng đá, trên một vùng bằng phẳng rộng lớn là lâu đài Liên Hoa Quang rộng mênh mông đứng sừng sững. Cung điện, một hiện thân của giác tánh giác ngộ của Đức Padmasambhava, được làm bằng năm loại châu báu, một mạn đà la thành tựu tự-sinh và tự nhiên. Từ ngoài nhìn vào, bên trong cung điện thật rực rỡ, và từ trong nhìn ra, ta có thể thấy thật tường tận. Được kết bằng những vòng cầu vồng, lâu đài có bốn mặt, bốn cổng và các sân, trong đó có hơn một ngàn cung điện khác. Trong những cung điện này là tập hội các *Vidyadhara* cũng như những *Daka* và *Dakini*.

Cô gái này tới cổng phía đông. Ở đó tôi gặp bốn người đàn bà, họ mặc cho tôi một áo choàng lụa sắc sỡ, chói sáng như một cầu vồng. Sau đó họ ra đi, nhưng tôi không rõ họ đi đâu.

Người đàn bà gác cổng phía đông thách thức tôi: “Cô là ai?”

Tôi trả lời: “Tôi là Dawa Drolma, con gái của bộ tộc Tromge trong thế giới con người.”

“Vì sao cô tới cõi này?”

Tôi khiêm tốn trả lời: “Để bảo đảm hạnh phúc của chúng sinh, tôi xin được hội kiến Đức Orgyan Tsokey Dorje và tập hội các Vidyadhara, Daka, và Dakini trên Núi Huy Hoàng Màu-Đồng Đỏ trong tiểu lục địa Chamara.”

Vị Dakini trả lời:

Cầu mong cô được Đức Vajravarahi ban phước.

Cầu mong các nghịch cảnh và chướng ngại cho sự trường thọ của cô được giải trừ.

Cầu mong cô đạt được quán đánh kim cương bất diệt.

Và cầu mong cô bảo đảm được hạnh phúc của vô lượng chúng sinh.

Sau đó tôi nhìn thấy cảnh tượng phi thường của cổng phía đông kỳ diệu, một chiếc cửa làm bằng pha lê. Trên đó, trong hình chạm khắc lờ mờ là hình ảnh của một Tathagata và những chữ đi kèm theo đem lại sự giải thoát nhờ cái thấy. Bên trái và phải cửa là những báu vật có hình những con rồng màu lam ngọc uốn mình hình xoắn ốc theo chiều kim đồng hồ và ngậm nhiều viên ngọc.

Thình lình vị Dakini mở cửa bằng một chìa khoá pha lê thạch anh trắng, có bề dài khoảng một bàn tay và đánh dấu bằng những chữ tượng trưng tự-tạo hình, kỳ diệu và huyền bí. Tôi đi bộ vào trong và tìm thấy một cầu thang dài làm bằng châu báu. Tôi trèo lên đó và trong một căn phòng rộng mênh mông, tôi tìm thấy nhiếp chính Jampa Migyur ngồi trên một cái ngai nhỏ. Ngài mặc một áo choàng không tay bằng lụa trắng và tô điểm với nhiều vật trang sức quý báu, tóc ngài kết lại thành một cái búi. Tay trái ngài đang lần

một mala (chuỗi) 108 hạt bằng pha lê trắng, mỗi hạt có kích thước khoảng ngón tay cái của ta. Quanh ngài là đoàn tùy tùng gồm vài trăm Dakini mặc áo choàng lụa trắng, đang cử hành một buổi tiệc thật vui vẻ. Các thiên nữ kim cương thuộc sự hoạt động mặc áo choàng xanh dương cúng dường những phần đặc biệt của bữa tiệc trong bốn phương chính trên bầu trời.

Từ hàng sau của tập hội, cô gái này thực hiện ba lễ lạy và cầu nguyện với những ước nguyện cao quý khi xuất hiện trong tâm. Đến gần vị Lạt ma, tôi dâng lời sám hối, tịnh hóa bản thân bằng cách tụng thần chú một trăm âm, và cử hành mạn đà la vũ trụ ba mươi bảy điểm. Ở bên phải vị Lạt ma là một Dakini, bà điều tra kỹ lưỡng quá khứ của tôi. Tôi trả lời bà thẳng thắn nhưng khiêm tốn. Vị Lạt ma có vẻ hết sức hài lòng. Tôi tham dự vào buổi lễ tiệc.

Rồi tôi được một bà mặc y phục xanh dương đưa ra ngoài và dẫn tới lâu đài rộng mênh mông khác. Mọi người có mặt ở đây đang tắm cho một Dakini của một bộ tộc thuộc thảo nguyên thấp ở miền đông Tây Tạng. Tôi cũng nhận một nghi lễ tắm rửa. Ngự trên một chiếc ngai cao ngất ở giữa chúng tôi, trên một tấm nệm cao bằng lụa đỏ trông thật đặc biệt là ngọn đèn soi sáng các Sutra và Tantra, vương miện của mười triệu Vidyadhara, Đạo sư vô song, bậc thông thái và thành tựu, bậc toàn trí Jamyang Khyentsei Wangpo. Thân tướng chói ngời của ngài trông thật lôi cuốn và trẻ trung; dường như khoảng mười sáu tuổi. Ngài mặc ba y tu sĩ nghi lễ, và đội chiếc nón tượng trưng cho ba sự tích tập kinh điển. Tay ngài cầm chày kim cương và chuông. Một đoàn tùy tùng hơn một trăm Daka và yogini vây quanh ngài.

Như trước đó, tôi lễ lạy, cúng dường, và cử hành lễ dâng cúng mạn đà la vũ trụ. Tôi dâng lên ngài một đoạn khăn lụa trắng toàn mỹ để xin được diện kiến và thực hiện những sự khẩn cầu ước nguyện khi tôi có thể. Dường như Lạt ma có một tánh khí rất khó khăn và cứng cõi; ngài không nói một tiếng nào và cố tránh nhìn tôi.

Tôi ra đi và tới lâu đài rộng mênh mông khác. Người gác cửa là một cô gái không thể quá mười lăm tuổi. Mặc dù tôi không nhận ra cô, cô ta tỏ ra rất hân hoan đối với tôi như cha mẹ bộc lộ khi gặp con cái họ. Bên trong lâu đài, ngồi trên một cái ghế thấp chất đầy những đệm lót bằng lụa xanh là một người đàn bà tên là Yul-lha, một Dakini vùng Derge, là một hiện thân của Bốn tôn Vajravaharhi. Tóc bà được búi lên bằng sáu dải ruy băng màu xanh da trời, bà cầm một bản giáo huấn tâm linh khổ nhỏ. Bà đang tụng những vần kệ gốc của *Trạng thái Trung ám sau Cái Chết*. Có khoảng mười sáu Dakini trong đoàn tùy tùng của bà. Tôi đánh lễ và cúng dường hương trầm được pha chế từ gỗ đàn hương Ấn Độ trắng. Tôi được ban thức ăn được nêm các gia vị làm từ năm chất cam lồ.

Sau cùng chúng tôi nói về các sự việc trong cõi người. Bà tiếp tục: “Con sẽ tìm thấy bốn cầu thang trong một sảnh đường ở giữa vùng này. Đừng dùng cầu thang màu đen, bởi ở đó ẩn dấu nguy hiểm do rắn độc và những quỷ ma khát máu. Thay vào đó, hãy lên cầu thang màu xanh lá cây.”

Với sự chỉ dạy ấy tôi tiếp tục cuộc hành trình. Trong lâu đài rộng mênh mông khác, tôi đi ngang qua một người đàn bà có vẻ rất già, tóc ngả màu xám hơi vàng, có khoảng hai trăm Dakini vây quanh. Các Dakini đang đọc các bản văn từ giáo khoá của ngài Karma Lingpa trên mạn đà la các Bốn tôn an bình và phần nộ và *Tantra Sám hối Bất Nhiễm*. Người đàn bà chính cầm giữ hơi thở trong bài tập thở-cái bình. Khi bà thở hết ra, bà trục xuất nhiều sinh vật sống trong nước như rắn nước, ếch, và cá; từ thân của chúng nổi lên những cầu vòng trắng, vàng, đỏ, và xanh lá cây, trong khi tâm thức của chúng được kéo lên các cõi thuần tịnh.

Thực ra vị Dakini này tên là Wangmo. Sau khi đánh lễ và cúng dường, tôi tới gần bà. Bà đặt một chuỗi xương sọ lên đầu tôi, và cười thật dễ thương, trong một lát bà hỏi tôi là ai.

Trong lâu đài mênh mông khác, bất chợt tôi gặp một thiên nữ áo trắng, một Dakini có năng lực an bình, ngồi trên một tấm nệm phủ lụa và mặc áo choàng thêu kim tuyến

linh thánh, có đoàn tùy tùng gồm bảy Dakini vây quanh. Tôi đánh lễ và cúng dường bà. Các Dakini đang hát thật ngọt ngào một bài cầu nguyện sùng mộ để khấn cầu năng lực của Đức Avalokiteshvara và một bài nguyện ước kết hợp với thân chú mani sáu âm. Nhưng ở đây tôi sợ trở thành quá dài dòng và sẽ không viết thêm nữa.

Đức Yeshe Tsogyal xuất hiện trong một tòa lâu đài rộng mênh mông rất đẹp có cửa nhìn về hướng đông. Bà phục sức đẹp đẽ với những áo choàng lụa và trang điểm nhiều vật trang sức bằng châu báu và bằng xương, mái tóc Bà đen, dày và rục rỡ. Sắc thân mỹ lệ không tả xiết của Bà đem lại niềm hi vọng cho người chiêm ngưỡng. Một đoàn tùy tùng gồm một ngàn Dakini vây quanh Bà. Họ đang làm lễ tiệc cúng dường cội gốc Đạo sư (guru), *Tập hội các Đạo sư Trì giữ-Giác Tỉnh*; cội gốc Bồn tôn, *Sự Hội tập các Đấng Vĩ đại và Vinh quang*; và cội gốc Dakini, *Nữ Hoàng Cực Lạc*. Tôi nhập vào những người tham dự tiệc cúng dường, đánh lễ và cúng dường Đức Yeshe Tsogyal, điều ấy làm Bà hài lòng. Tôi khiêm tốn kể cho Bà về tiểu sử của mình thật rõ ràng và chi tiết.

“Hãy tiếp tục đi lên,” Bà nói, “và ta sẽ cho người dẫn con tới gặp chú của con. Con khó lòng vượt qua bởi con sẽ gặp một người gác cổng rất nghiêm khắc.”

Tôi đi tới một nơi khủng khiếp, quả là cảnh tượng làm tôi rùng mình sợ hãi. Những mái vòm làm bằng da người được treo bằng những sợi giây là những con rắn. Những đầu lâu khô, những đầu người còn tươi và những đầu heo khô còn dính tóc treo khắp nơi. Những màn cửa và rèm trướng làm bằng da trăn màu đen.

Giữa tất cả những thứ đó, ngồi trên một cái ngai màu đen tuyền là một yogi tên là Pawo Namkha Odsal mặc y phục đen pha màu đỏ tía. Tóc ngài kết lại thành búi quanh một chày kim cương, trên đỉnh là một miếng ngọc lam nhỏ. Tai ngài đeo những chiếc vòng bằng vỏ ốc xà cừ. Ngài mặc một áo choàng trắng và cầm một trống tay lớn và chiếc kèn làm bằng xương đùi người. Trông ngài thật lôi cuốn khó thể cưỡng nổi. Một đoàn tùy tùng vây quanh ngài gồm sáu nhân vật mặc áo choàng không tay màu đen. Họ cực kỳ

hung nộ, với mái tóc đen xõa xuống và những biểu lộ nham hiểm, giận dữ. Tôi đánh lễ và dâng lên các ngài những vật cúng dường cũng như những lời ước nguyện.

Tiếp theo, tôi gặp một người gác cửa, một người đàn bà da trắng mặc quần áo lụa và những vật trang sức bằng xương. Tên bà là Nordzin Dronma, và bà có mối liên hệ với tôi trong nhiều đời.

Giữa một lâu đài màu cam rộng mênh mông mà bản chất là ánh sáng, vị phôi ngẫu linh thánh Mandarava có sắc đỏ sẫm ngự trên một chiếc ngai rất cao bằng pha lê đỏ và những tấm đệm bằng lụa nhiều màu. Trong tay phải, bà cầm một mũi tên cột những dải ruy băng lụa và tay trái cầm một bình trường thọ. Bà mặc một hạ y lụa ngắn, xếp li và đeo những vật trang sức quý báu. Được vây quanh bởi một đoàn tùy tùng gồm một trăm Dakini giác tánh nguyên sơ, Bà hát một khúc nhạc kim cương bất hoại thật du dương. Tôi đánh lễ và cúng dường như đã làm trước đây, và được Đức Tara thúc giục, tôi tụng một bài cầu nguyện sùng mộ với Bà. Trong lòng tôi dâng trào một cảm xúc dạt dào của đức tin không thể tưởng tượng nổi.

Tôi đứng lên khi hội kiến và tới gần Bà. Vị phôi ngẫu linh thánh đặt bàn tay phải có cầm mũi tên cột dải ruy băng lên đầu tôi và hát:

Hung Ở biên giới tây bắc xứ Orgyan,..

Con khẩn cầu Ngài tới ban cho những ân phước.

Khi đã ban phước cho nơi chốn tuyết hảo này,

xin ban bốn quán đảnh cho hành giả ưu tú này.

Xin giải trừ những chướng ngại của cái chết không đúng lúc.

Xin ban cho thành tựu của sự bất tử.

Đi xa hơn nữa tôi chợt thấy một lâu đài rất đẹp, duyên dáng. Mười hai người đàn bà gác cửa đông, mười hai người gác cửa nam, mười hai người gác cửa tây, và mười hai

người gác cửa bắc. Ở mặt phía đông, cửa và những người gác cửa toàn bằng pha lê, mặt phía nam bằng vàng, phía tây bằng hồng ngọc, và mặt phía bắc bằng lam ngọc.

Ở hướng đông là mười hai thiên nữ có mục đích dẫn dắt chúng sinh, ở phương nam là mười hai thiên nữ có nhiệm vụ chỉ ra con đường đi tới giải thoát. Ở phương tây tôi nhìn thấy mười hai thiên nữ thuộc yếu tố lửa chói sáng, và ở phương bắc mười hai thiên nữ là những bậc chiến thắng các mara. Tất cả các ngài mặc áo choàng theo màu phù hợp với các hướng tương ứng.

Ổ khóa trên cổng ngoài có chiều dài khoảng một cánh tay và bằng vàng. Một vị Dakini mở cổng và cho tôi vào. Rồi cửa bắc mở ra và tôi đi vào tòa nhà. Trong tòa lâu đài có 180 cây cột chống, 180 Dakini mặc y phục bằng lụa và đeo những đồ trang sức bằng xương, nhảy múa ca hát với nhạc đệm một bài hát tên là “Sự Giải thoát Tự nhiên khỏi những Cõi Thấp”:

Hri Trạng thái không chinh sửa thoát khỏi sự tạo tác ý niệm là Đạo sư Pháp Thân.

Cực Lạc là Đạo sư Báo Thân, đấng Pháp Vương.

Sinh ra từ một hoa sen là Đạo sư Hóa Thân.

Chúng con đánh lễ và tán thán bậc Kim Cương Trì của ba thân.

Thân giác ngộ của Ngài thì bất biến, là thân tướng của Đức Samantabhadra (Phổ Hiền).

Ngữ giác ngộ của Ngài không bị ngăn che và tự-sinh khởi, dẫn dắt chúng sinh.

Tâm giác ngộ của Ngài không lay động và siêu vượt ngôn ngữ, sự tưởng tượng, cùng sự biểu lộ.

Chúng con tán thán Ngài, Ôi Vua Hoa Sen, bậc được phú bẩm thân, ngữ, và tâm giác ngộ.

*Đại học giả của xứ Ấn Độ cao quý, xin thương xót xứ sở Tây Tạng,
Đức Kim Cương Sanh-trong-Hồ thoát khỏi sinh, lão, bệnh, tử,
cải hóa đám quỷ ma hiểm độc khát máu hướng về Pháp.
Chúng con tán thán Ngài, Ôi Đức Padma T'hod T'hreng Tzal.*

Om ah hung vajra guru padma siddhi hung.

Maha guru padma t'hod t'hreng tzal la

namo hung.

Khi họ hát, tôi kinh nghiệm vô lượng đức tin và sự hi lạc.

Ở một nơi khác, thỉnh linh tôi nhìn thấy một người đàn bà có nước da trắng mang một khăn choàng và hạ y thêu kim tuyến trắng và cầm một sợi chuỗi bằng pha lê đỏ. Bà chính là ni cô Kunga Monlam mà cũng được gọi là Dakini Laykyi Wangmochhe. Bà biểu lộ niềm vui chân thành đối với tôi. vén một tấm rèm có đính những hình trang trí bằng lụa, bà dẫn tôi tới giữa cung điện. Ở đó tôi thấy đoàn tùy tùng của bà gồm bảy Dakini, họ đặt một chiếc nệm trắng để tôi ngồi.

Chính Laykyi Wangmochhe đặt một mũi tên trường thọ lên đỉnh đầu tôi và ngâm:

Om Trường thọ nguyên sơ không lâm lỗi,

Ta triệu thỉnh điều này trong sự vinh quang cao cả nhất của sự nối kết mặt trời và mặt trăng.

Trường thọ của đại lạc không biến đổi,

Ta triệu thỉnh điều này trong sự vinh quang của cốt tủy vi tế của thân ánh sáng.

Trường thọ lâu dài không có sự đến hay đi của hiện hữu bình phàm,

*Ta triệu thỉnh điều này trong Pháp giới bao la bất hoại, vĩnh cửu và kiên cố,
Trường thọ bị đánh cắp, cướp đoạt, gãy bể, hoặc suy sụp bởi niệm tưởng lan man,
Ta triệu thỉnh điều này trong bản tánh nền tảng vô điều kiện của giác tánh nguyên
sơ vô niệm.*

*Trường thọ đặt nền trên vô minh về các sự xuất hiện của samsara, nirvana, và con
đường tâm linh,*

*Ta triệu thỉnh điều này trong trạng thái tự nhiên của các sự việc bởi chúng phi-
thời gian và nguyên sơ.*

*Nếu không có diệt, thì chẳng có gì già đi,
và vì thế ta cũng triệu thỉnh trường thọ không diệt và không lão.*

*Nếu không có sanh, thì không ai chết,
và vì thế ta cũng triệu thỉnh trường thọ bất sanh và bất diệt.*

Ah Ah Ah.

Bà tiếp tục: “Thật là may mắn bởi con đã tới cõi thuần tịnh này từ thế giới bình phạm của con người. Con làm ta xúc động biết bao.” Và bà khóc. Rồi bà gọi một cô gái tên là Apal đi cùng với tôi, và tôi được dẫn ra ngoài.

Đức tôn quý Tara Trắng nói với tôi: “Dawa Drolma, con gái ta, chính ta đã sắp xếp cho con rời cõi người bình phạm và dẫn dắt con tới cõi thuần tịnh này. Nhưng bây giờ chưa tới lúc để con và ta ở lại Núi Huy Hoàng này.

“Có một cõi thuần tịnh cao hơn cõi này, được phú cho năm điều xác quyết, nó là phạm vi chứng nghiệm của những bậc an trụ trong địa thứ mười của sự chứng ngộ. Ở đó Báo thân của Đấng Bi mẫn Siêu việt, được một đoàn tùy tùng gồm vô số các Bồ Tát nam và nữ vây quanh, đang giảng dạy tantra *Pháp Vương của sự Nhảy múa Hoa sen Bi mẫn Siêu phạm*.

“Trên đó là cõi thuần tịnh Pháp Thân, không có sự tạo tác ý niệm. Ở đó Đức Guru Padma an trụ, không gì khác hơn là sự xuất hiện tự-hiển lộ tự nhiên của Đấng bảo trợ nguyên sơ, ban những giáo lý tâm linh cho một tập hội trong đó ý hướng giác ngộ của vị Thầy và của đoàn tùy tùng thì bất khả phân, trình bày những giáo huấn truyền dạy trực tiếp vượt lên những biểu tượng, ngôn ngữ, và niêm tướng bình phàm - tantra Đại Viên Mãn của bí mật tối thượng, có tên là Giác Tánh Nội tại Tự-sinh.

“Thời đại ngày nay thiếu một sự may mắn cần thiết để tiếp xúc trực tiếp với những cấp độ này. Vì thế hãy liên tục biểu lộ ước nguyện thực hiện điều ấy vào một lúc nào đó. Đừng đề cập tới việc con đã đi tới cõi thuần tịnh này.”

Trước sự việc như thế này, tôi đau khổ đến nỗi tim tôi tưởng chừng vỡ tung ra, buồn tủi đến độ tôi tưởng như mình có thể mất trí, hoàn toàn lạc hướng đến nỗi tôi không thể nhớ lại bất kỳ điều gì đã từng suy nghĩ vào thời gian nào đó; tri giác của tôi bị mê lầm và lạc lối. Nước mắt tuôn rơi như thể mắt tôi rơi ra ngoài. Tôi tự nghĩ: “Mặc dù giờ đây tôi có thể được hội kiến Đức Padmasambhava, tôi không có vật cúng dường chính thức nào để dâng lên Ngài, không vàng bạc, không lễ cúng dường mạn đà la, ngay cả một khăn quàng lụa cũng chẳng có.”

Ngay lập tức, Đức Tara ban cho tôi một dải ruy băng tinh khiết bằng lụa trắng rất dài lấy từ mũi tên có trang trí ruy băng của Ngài. Bởi quá nhiều hồ nghi, tôi nghĩ rằng hành động này sẽ làm mũi tên giảm giá trị, nhưng Đức Tara nói: “Nó không bao giờ bị suy giảm, vì thế đừng quá keo kiệt.” Ngài nói thêm: “Đây không phải là chỗ để bắt đầu kêu khóc. Hãy đi tới Đức Guru và thỉnh cầu Ngài bất kỳ điều gì con ước muốn. Bất luận Ngài ban cho con điều gì, dù là vàng, bạc hay ngọc quý, đừng mang chúng đi với con. Thay vào đó hãy cầu xin Ngài ban cho con một khăn quàng lụa màu xanh dương có điểm những hình ảnh của năm Hóa Thân. Cũng hãy cầu xin để những mối liên hệ nghiệp của con với Ngài từ những đời trước được thức giấc, để những hành động làm lợi lạc chúng sinh của con sẽ không có định kiến hay phân biệt, để con có năng lực nhận thức trực tiếp

chúng sinh trong những cõi thấp và đem lại hứng khởi cho họ trong việc trau dồi đức hạnh, và để bất kỳ ước nguyện nào của con cũng được thành tựu.”

Rồi tôi nhìn thấy cung điện khác, làm bằng pha lê đỏ với hai chái cung điện dính liền, giống như những tay áo màu san hô trên bộ quần áo. Không cần chìa khóa để vào cung điện; thay vào đó là một chữ biểu tượng màu đỏ trên cửa. Một người đàn bà đứng nơi cửa, bà có mái tóc trắng và nước da trắng như một vỏ ốc xà cừ. Bà có hàm răng đầy và được gọi là Thiên nữ có Năng lực có Quyền định đoạt sự Trường thọ. Bà ban cho tôi một nghi thức để thỉnh cầu trường thọ và cho tôi một miếng pha lê có sáu mặt. Tuy nhiên tôi có cảm tưởng rõ ràng là tôi không nên nhận miếng pha lê, và vì thế tôi đặt nó trên đỉnh một đĩa mạn đà la chất đầy gạo được sắp đặt theo kiểu mẫu làm nhớ tới những chủ đề Ấn Độ.

Đi xa nữa, tôi chợt thấy một lâu đài rộng lớn mênh mông và cao sừng sững đến nỗi kích thước của nó vượt quá tiêu chuẩn chính xác. Đỉnh mái có trang trí những viên ngọc. Ở bên trong, tôi nhìn thấy hàng trăm chiếc dù bằng lông công, những cờ chiến thắng bóng mượt, những rèm treo tường bằng sa tanh, màn trướng thêu kim tuyến, những cái móc và dây bằng ngọc trai, những dây vật cúng dường không thể tưởng tượng nổi, và những cửa của của một buổi tiệc cúng dường vĩ đại chất cao như núi, đổ sụp xuống giống như những con dê vỡ nát và cuộn tròn như một đại dương cam lồ.

Trong mạn đà la này, nó giống như những đám mây vô song những vật cúng dường của Đức Phổ Hiền, là một của cải gồm những chất thể samaya linh thánh vượt xa của cải của những vị trời vĩ đại ở cõi trời Nirmanarati. Những tia sáng phóng ra muôn phương không giới hạn từ một cái ngai khổng lồ mà kích thước khó có thể đo lường, cao hơn cả một tòa nhà ba tầng. Trên ngai có ba tấm nệm chồng lên nhau bọc lụa đủ màu, trang trí những hoa sen ngàn cánh.

Ngự trên ngai là tinh túy, nơi hợp nhất của mọi suối nguồn của sự quy y và tất cả các Đấng Chiến Thắng, Pháp Vương tràn đầy năng lực của tâm giác ngộ của tất cả các

Đấng Chiến Thắng, sự hợp nhất trong một thân tướng duy nhất của ba phẩm tính – trí tuệ, lòng bi mẫn, và năng lực – của tất cả các Đấng Chiến Thắng khắp mười phương, Bản tôn được chọn lựa duy nhất của Xứ Tuyết, vương quốc Tây Tạng: Đức Guru xứ Orgyan, Padma T’hod T’hreng Tzal, chính là Đức Kim Cương Sanh-trong-Hồ bất tử.

Thân Ngài sắc trắng hơi pha đỏ. Ngài cầm một chày kim cương trong tay phải, tay trái cầm một bình trường thọ trong một chén sọ người đựng đầy chất cam lồ. Trong khuỷu tay trái, Ngài giữ chìa ba bí mật kim cương. Hai chân Ngài chéo nhau lơ lửng trong tư thế du hí vương giả. Ngài mặc một áo choàng ngắn tay bằng lụa màu hạt dẻ như sa tanh, một hạ y bằng lụa đỏ, một đai y màu đỏ trang trí bằng chỉ vàng, và một nội y bằng lụa trắng của các vị trời. Trên đầu Ngài là vương miện hoa sen đem lại sự giải thoát nhờ cái thấy.

Khi cô gái này trông thấy mạn đà la hài hòa viên mãn của khuôn mặt Đức Orgyan vĩ đại, tôi mê mải ngắm nhìn Ngài. Mọi tri giác lơ mờ thường tục của tôi tự nhiên ngừng dứt, và tôi kinh nghiệm một trạng thái không thể nghĩ bàn, không thể diễn tả được, giống như một người cảm đang nếm đường mía. Tôi an trụ một lát trong tâm thái này, vừa vui lại vừa buồn.

Ở bốn phương chính quanh Đức Orgyan vĩ đại là bốn Dakini giác tánh nguyên sơ ban-hỉ lạc, mặc áo choàng lụa nhiều màu, thân huyền mộng của họ giống như những khối ánh sáng. Họ vung vẩy những mũi tên trường thọ và những bình trường thọ trong bốn phương khi hát những bài ca tán thán.

Ở bên phải chiếc ngai, trên một ngai khác là bậc Đạo sư tôn kính của lòng bi mẫn, bậc Kim Cương Trì ba cấp độ vĩ đại, bậc dẫn dắt siêu phàm Dechhen Dorje (cũng được gọi là Drimed Khakyod Wangpo). Ngài là hiện lộ đầy năng lực gần đây nhất của một loạt những hóa thân linh thánh trải qua nhiều đời, gồm cả Srongtzan Gampo (thân tướng mà Đức Avalokiteshvara đã hóa hiện làm một vị vua tâm linh để che chở miền Bắc Tây Tạng, Xứ Tuyết), cũng như Nub Namnying và Dagpo Daod. Thân tướng của Dechhen

Dorje thì còn gây xúc động hơn trước đây, rục rĩ với “cờ chiến thắng” là những chiếc y tu sĩ màu nghệ. Ngài đội chiếc nón của học giả, nhọn đầu với những miếng vải che tai dài, cầm một cái trống tay và một cái chuông. Trong bốn hướng chính quanh ngài, tôi nhìn thấy bốn Dakini màu trắng cầm những mũi tên có đính những dải ruy băng lụa xanh dương. Trước mặt ngài là một Dakini màu xanh dương sậm có biểu hiện phần nộ, đeo một khăn choàng lụa nhiều màu và cầm một mũi tên có dải ruy băng lụa màu xanh dương.

Trên một chiếc ngai bên trái ngai chính là bậc siêu vượt mọi hoạt động, Đạo sư chúng ngộ Jigmed Pawo (cũng được gọi là Dza Konchhog), là một tái sinh của Lhatsun Namkha Jigmed và là trưởng tử tâm huyết của Dzaga Chhogtrul Rinpoche. Ngài có nước da hơi xanh sậm, mặc một áo choàng lụa bay dập dờn, đội một chiếc mũ học giả, tay ngài cầm một cái bình. Ngài là một vị vua trong số những bậc lão luyện thành tựu, là bậc trong đời đã đạt tới chúng ngộ tốt bậc của bốn thị kiến về con đường bí mật hợp nhất sự thuần tịnh nguyên thủy và hiện diện tự nhiên, và là bậc tâm đã ngập chìm trong trạng thái nơi những hiện tượng thường tục biến mất trong chân tánh của thực tại. Trong bốn phương chính quanh ngài là bốn Dakini đỏ mặc áo choàng đỏ, và trước mặt ngài là Dakini khác.

Tôi cũng nhìn thấy một tập hội khoảng mười ngàn Daka, những bậc trì giữ giác tánh nội tại, đội nón lông công. Không gian quanh họ tràn đầy hăng hà sa số hàng tỉ thiên nữ đang cúng dường, từ nước uống, nước tắm cho tới hoa và thực phẩm. Một vài vị cầm chày kim cương và chuông, một số cầm trống tay nhỏ, một số cầm xập xỏa, một số cầm chiêng, một số cầm các vỏ ốc xà cừ, và một số (ở bốn hướng chính) cầm các kèn trum-pét trắng, vàng, đỏ, và xanh lá cây. Những chiếc kèn trum-pét ở phương tây được làm bằng san hô và được hai Dakini mặc áo choàng cam thối; tôi được kể lại rằng họ đã thực hiện chức năng đặc biệt là kéo chúng sinh tới con đường Kim Cương thừa. Những chiếc kèn trum-pét xương đùi hoàn toàn được làm bằng xương đùi của con người, chứ không bằng đồng đỏ hay đồng thau. Khoảng một trăm tù và bằng cây sậy cũng vang lên. Có khoảng một

trăm người giữ lảng mộ trong những áo choàng vàng, vai trái của họ quấn một miếng lụa đủ màu truyền thống.

Tôi hỏi một trong những Dakini: “Nghĩ lễ tập thể nào được thực hành ở đây?”

Bà trả lời: “Chúng tôi đang cử hành nghi thức và lễ cúng dường *Tám Mệnh lệnh, Tập Hội các Đấng đã Đạt được Đại Lạc*, là tinh yếu của giáo lý trong thời kỳ ban đầu của trường phái dịch thuật.”

Lúc này, nhiều thành viên của tập hội đứng lên. Cảm thấy bối rối và sợ hãi, tôi cũng đứng lên và nhanh chóng lễ lạy liên tục. Tiến lại gần, tôi đặt bàn chân Đức Guru toàn trí vĩ đại lên đỉnh đầu. Tôi cúng dường Ngài một mạn đà la có hình dạng kim loại và đá quý, và một khúc lụa trắng tinh sạch. Sau đó Đức Orgyen vĩ đại đặt bàn tay lên đầu tôi, đọc Lời Khấn nguyện Bảy-Dòng.

Chú tôi, Khakyod Wangpo, bắt đầu đọc: “Với quyền định đoạt sự trường thọ, cuộc đời con sẽ vô hạn..” và, trong khi vung vẩy một mũi tên trường thọ ông tụng một nghi lễ triệu thỉnh những năng lực trường thọ.

Về phần mình, Dza Konchhog tụng:

Tri giác của giác tánh nguyên sơ trong treo sóng động.

Ngon đèn cho sinh linh là ngọn đuốc của giác tánh nguyên sơ.

Lộng lẫy và tráng lệ tột bậc, chói ngời rực rỡ

là bậc Đạo sư hộ trì thần chú, vua của các thần chú của giác tánh.

A P’hat A P’hat A P’hat

Tôi vẫn quỳ trên nệm bằng lụa trắng, kêu khóc không thôi. Những giọt nước mắt rơi xuống tụ lại giống như nước trên nền pha lê. Sau cùng, bởi tràn ngập nỗi buồn đau, tôi

kêu lên: “Ôi chú tôn quý, chú đã bỏ rơi chúng sinh, nhất là lũ chúng con là những đệ tử và thị giả và là đối tượng của lòng thương yêu của chú.

Trong khi chú đã tới một cõi thuần tịnh không để lại dấu vết nào thì đứa cháu gái này cảm thấy còn đau đớn hơn là trái tim nó bị xé tung ra. Những đệ tử và thị giả khác của chú cũng cảm xúc như thế. Chú ơi, con khẩn cầu chú từ đáy lòng con. Chú nên quay trở lại thế giới loài người vì lợi lạc của chúng sinh. Cho tới khi hiện thân giác ngộ của chú lại xuất hiện, đứa con gái này sẽ không đi đâu hết. Con tới đây với ý hướng chín chắn. Con đã tới, đã gặp được chú; và gặp chú rồi, con đã đưa ra lời thỉnh cầu. Xin hãy làm cho tất cả những gì con yêu cầu chú trở nên có ý nghĩa, con van xin chú!” Và tôi lại bắt đầu khóc, đôi mắt tôi đầm lệ.

Drimed Khakyod Wangpo biểu lộ lòng thương yêu của ngài bằng cách trả lời: “Dadrol cháu ta, những gì con nói thì hoàn toàn chân thực, tuy thế con chớ buồn rầu. Giữa ta và Lạt ma Orgyan vĩ đại không có chút khác biệt nào. Mặc dù những danh xưng theo quy ước ‘sinh’ và ‘tử’ nhưng đối với ta thì trong ý nghĩa tối hậu không có chút ý niệm sai lầm nào về sinh hay tử.

“Mọi chúng sinh hữu tình đã từng có bất kỳ mối liên hệ nào - dù tích cực hay tiêu cực - với ta, lão già Dechhen Dorje này, đã được đưa dẫn tới Núi Huy Hoàng trên tiêu lục địa Chamara, cõi thuần tịnh của các Đấng Chiến Thắng của ba thân, giống như một đàn chim bị giết mình bởi một viên sỏi bắn ra từ một súng cao su. Ngay cả bây giờ, ta ban cho con một lời hứa trang nghiêm rằng những đệ tử hay thị giả nào có thể khẩn cầu ta sẽ đồng thời trở thành những vị Phật.

“Con, kẻ đau khổ vì ta, hãy thận trọng trong sự sùng mộ của con, hãy nhìn Lạt ma như Pháp Thân của Phật Quả. Hãy chú tâm tới lòng bi mẫn của con, thấu hiểu rằng sáu loài chúng sinh là những cha mẹ của con. Hãy thận trọng trong việc thực hành đức hạnh, đừng làm mờ tối bất kỳ điều gì con làm với những lợi lạc vị kỷ. Hãy thận trọng trong việc trì tụng các thần chú và các thực hành thiền định, đừng rơi vào tám ảnh hưởng thế tục,

hãy thấu suốt duy nhất thần chú mani sáu-âm để làm đầy đủ thực hành của con. Hãy thận trọng trong thực hành chính thức của con, gộp chung mọi sự trong tâm chân thật của riêng con. Chớ phạm sai lầm! Chớ phạm sai lầm!

“Ngay khi con rời bỏ thân người này, ta sẽ dẫn tất cả các con tới cõi thuần tịnh này như một con ngỗng cái dẫn dắt đàn ngỗng con của nó. Hãy đơn giản nhận ra rằng không phải ta dẫn dắt, mà chính là Tam Bảo! Khi con trở lại cõi người, hãy thuật lại tất cả những thông điệp này cho Tromge Kundun, cho những gia chủ trong vùng, và cho các đệ tử thân thiết của ta. Hãy làm những điều ta nói, bởi cho dù họ có trực tiếp gặp ta, ta cũng không nói điều gì khác hơn.”

Khi nói những lời này, ngài ban cho tôi một phần hậu hĩnh thức ăn và nước uống của tiệc cúng dường. Tôi quỳ lạy ba lần nữa rồi từ giả ngài.

Trong một tòa lâu đài bằng pha lê với tám con rồng lam ngọc cầm những hạt ngọc trong móng vuốt của chúng và kết hợp trong tám phương chính và phụ, tôi tìm thấy một cái giường dễ thương với những chiếc gối và gối ôm, và nằm xuống đó. Một Dakini phục vụ tôi như thị giả. Tôi có cảm tưởng là mình đã ngủ một lát khi được đánh thức bởi tiếng kêu của một chim công có màu xanh nhạt: “*A a u u e o a m!*”

Tôi lập tức quay trở lại với Đức Guru linh thánh và được hội kiến Ngài như trước đó. Tôi thực hiện nhiều lễ lạy và cúng dường. Trước sự hiện diện của người chú linh thánh, tôi lại khóc. “Chú ơi, chú không chỉ bỏ chúng con, mà giờ đây chú còn bỏ lại cả Tromge Chhogtrul Rinpoche là nơi nương tựa duy nhất cho những người tràn đầy hy vọng. Nếu công đức cho phép chúng con nương cậy ngài đã cạn kiệt, thì nỗi khổ của chúng con sẽ còn to lớn hơn nỗi khổ của một người mù thiếu sự dẫn dắt và ngã nhào nơi vách núi. Có thể làm được gì để bảo đảm rằng sẽ không có chướng ngại nào cho cuộc đời Rinpoche, để ngài có thể hoàn toàn thực hiện được sứ mạng làm lợi ích chúng sinh và làm thỏa mãn quyền thuộc và các đệ tử của ngài?”

Chú Khakyod Wangpo có vẻ quan tâm: “Điều đó chắc chắn là một vấn đề có giá trị,” ngài nói: “Tromge Chhogtrul sẽ sống mười một năm nữa. Nhưng bởi ngài có thể đau đớn bởi vài bệnh tật nhẹ trước thời gian đó, nên sẽ có ích lợi nếu cử hành một nghi thức thỉnh mời trở lại sự bảo hộ của các Dakini có số lượng tương ứng với số tuổi của ngài, và cúng dường một hình nộm của ngài theo hướng mặt trời mọc. Sau đó chắc chắn ngài sẽ sống thọ như thế.”

Tôi hỏi: “Khi nào ngài quay trở lại?”

Ngài trả lời: “Hiện tại ta sẽ đi tới cõi thuần tịnh gọi là Mộ Địa Núi lửa Đang Phun để dạy Giọt Tâm Yếu của Chetzun cho những người tỵ hội ở đó. Mặc dù rất có thể người ta nghe nói về cách thức mà hóa thân của ta sẽ được sinh ra sau đó, chớ ghi lại những điều này, bởi chúng đòi hỏi phải được niêm phong bí mật.

“Còn bây giờ, con gái ta, sẽ nguy hiểm cho con khi ở lại cõi giới này và con không nên tới đây một lần nữa. Hãy quay về cõi người và làm lợi lạc các sinh loài. Trong vòng ba năm tới, ta sẽ tái sinh ở đó một lần nữa.”

Mặc dù rất đau đớn khi phải chia ly với nơi nương tựa của tôi, tôi chuẩn bị để quay trở về. Tôi tụng lớn ba lần Lời Khấn nguyện Bảy-Dòng và thực hiện nhiều lời nguyện ước đặc biệt với Đức Padmasambhava, với chú tôi, và với Tam Bảo. Như một dấu hiệu là tôi đã viếng thăm Núi Huy Hoàng trên tiểu lục địa Chamara, tôi được ban pháp danh là Khadro Sherab Chhodron (Dakini Ngọn Đèn Trí tuệ Tâm linh)

Nhiều hiện thể tập hợp ở đó tấu nhạc, và các Dakini làm những người hộ tống cho tôi. Thân tôi bị để ý và tâm tôi thì tràn đầy sự vương mắc, nhưng tôi chẳng làm được gì. Nước mắt tôi rơi như mưa trong khi thiết tha cầu nguyện thật nhiều.

Sau đó chúng tôi tiến lên phía trước. Dakini Tsewang Barma lại gặp tôi lần nữa. Bà ban cho tôi bảy viên cam lồ và một hộp châu báu hình khối vuông của Dakini làm

bằng pha lê thạch anh. Bởi tôi không mang chúng theo mình, bà đọc một bài cầu nguyện rất hay cho tôi:

Cầu mong giáo lý của chư Phật được truyền bá.

Cầu mong cuộc đời các Đạo sư được kiên cố.

Cầu mong đại lạc và hạnh phúc đến với các sinh loài.

Cầu mong tất cả đạt được Phật Quả giác ngộ.

Tôi cũng gặp Dakini Laykyi Wangmochhe một lần nữa. Bà ban cho tôi lụa trắng, gạo, các bó nhang, và những thứ khác, và tôi ở với bà một lát. Bà nói:

Cầu mong đại lạc và hạnh phúc đến với cô gái này.

Cầu mong không có chướng ngại cho cô gái này.

Cầu mong sự che chở và nương tựa cho cô gái này.

Cầu mong cô gái này có thể làm lợi lạc các sinh loài.

Sau đó tôi gặp vị phôi ngẫu linh thánh Mandarava một lần nữa. Một người đàn bà với vẻ mặt phẫn nộ rót một chất cam lồ trông giống như nước than từ bình bát của bà và đưa cho tôi. Đức Mandarava nói:

Cầu mong chúng sinh được hạnh phúc.

Cầu mong họ thoát khỏi mọi đau khổ.

Cầu mong họ không bao giờ xa rời hạnh phúc.

Cầu mong họ chứng ngộ tánh bình đẳng của mọi hiện tượng.

Kể đó tôi gặp repa Namkha Odsal, ngài nói:

Bồ Đề tâm quý báu:

Cầu mong nó phát khởi ở những nơi nó không phát khởi.

*Ở nơi nó đã phát khởi, cầu mong nó không bao giờ suy giảm
mà tăng trưởng thêm nữa!*

Om mani padme hung.

Sau đó tôi gặp Dakini Yeshe Tsogyal. Bà cho tôi một chất lỏng màu hơi trắng giống như nhựa cây. Mặc dù Bà hát một bài ca nối kết với thần chú bao hàm danh hiệu của Đức Padmasambhava, nhưng tôi không viết ra đây. Bà cho tôi bài cầu nguyện tha thiết sau:

Cho cô gái Dawa Drolma này,

trong thế giới phạm tục của cõi người,

trong lãnh vực của thị kiến được chứa đựng trong đôi mắt cô,

khi còn trong thân xác hữu hình:

Ở phương đông khi cô nhìn về phương đông,

cầu mong cô nhìn thấy một người gác cổng bằng pha lê.

Khi cô nhìn về phương nam, chú ý tới phương nam,

cầu mong cô thấy một người gác cổng bằng vàng.

Khi cô nhìn về phương tây, chú ý tới phương tây,

cầu mong cô thấy một người gác cổng bằng san hô.

Khi cô nhìn về phương bắc, chú ý tới phương bắc,

cầu mong cô thấy một người gác cổng màu lam ngọc.

Khi cô ta hát một bài ca thần chú Đạo sư Kim Cương

cầu mong cô thấy Đức Padma Jungnay.

Khi tiệc cúng dường được cử hành ở đây

cầu mong cô gái tới viếng cõi giới này.

Cầu mong cô đưa dẫn những chúng sinh có liên hệ với cô, trong phạm vi vật lý hay ngôn ngữ,

tới tiểu lục địa Chamara.

Bà bảo tôi: “Hãy tới đây vào những ngày âm lịch khi kết quả của những hành động của chúng ta được nhân lên một trăm ngàn lần: những ngày mồng mười, hai mươi lăm, và những ngày mười lăm và mồng một.”

Bà nói thêm: “Hãy khởi hành ngày hôm nay và đừng khóc lóc,” nhưng khi Bà đi với tôi một trăm bước, Bà đã để mặc nước mắt tuôn rơi. Bà nhấn mạnh: “Trừ một quãng ngắn ta đã đi hôm nay, ta không bao giờ thực sự đi đâu hết.” Sau khi đi thêm bước nữa, tôi nhìn lại Bà. Tôi đã quá quyến luyến, nhưng Bà gọi to: “Đừng buồn vì điều này.”

Đi xa hơn nữa, tôi lại tới trú xứ của Dakini Wangmo. Một trong những người gác cổng dẫn tôi tới gặp bà. Do bởi mối liên hệ chặt chẽ của chúng tôi, tôi khóc oà lên vì sợ rằng chúng tôi sẽ phải chia ly, và chính vị Dakini cũng nhỏ ít giọt lệ. Bà cho tôi một nhúm hạt.

Bà nói: “Ta không được tự do đi hộ tống con, nhưng ta có một thông điệp cho con mang về. Không có lỗi lầm gì trong việc con kiên quyết cắt đứt những ràng buộc của con với cõi người và đi tới đây. Nếu con thấy mình không thể thoát khỏi miệng một con cá sấu dữ tợn hay một con rắn độc hiểm, hãy ném hạt này và nói: ‘Hạt này ném ra từ tay Dakini Wangmo.’”

Tiếp tục đi xuống, tôi gặp tám Dakini, trong đó có Yul-lha, vị Dakini ở vùng Derge đã nói ở trên, và được hộ hộ tống. Khi chúng tôi thảo luận về tường thuật của tôi về cõi thuần tịnh, tôi cứ khóc mãi. “Bây giờ hãy nghỉ qua đêm,” bà nói. “Nếu ta có thể

ban cho con một quán đánh về ba Bồn tôn–Amitayus, Samyak, và Vajrakilaya thì con, Ôi Dakini, đối với các Tulku đặc biệt, các Lạt ma, thiện tri thức, và những Tertön hóa thân linh thánh đang ở trong cõi người bình phàm, con sẽ trở thành một Dakini cao quý, sẽ xua tan chướng ngại cho sự trường thọ của các ngài.” Nhưng tôi không có thời gian để nhận lãnh quán đánh này.

Khi tôi tiếp tục, Đức Tara Trắng cảnh báo tôi chớ nói bất kỳ điều gì về các điếm xấu. Tôi lại tới hội kiến Đức Jamyang Khyentsei Wangpo. Với vẻ khoan thai từ tốn, dường như Ngài vui hơn lần trước, và hơi mỉm cười. Ngài chấp tay hướng về phía tôi, và Đức Tara Trắng nói những lời như sau:

*Dù Ngài có chấp tay hay không,
dù Ngài có tin hay không,
tái sinh này của Đức Tara Trắng tôn quý
sắp đi tới cõi người bình phàm.*

Đi xuống nữa, vị nhiếp chính Jampa Migyur gửi một đội hộ tống gồm năm Dakini tới gặp tôi. Để xua tan nỗi sợ của tôi đối với những cư dân ở trong địa ngục, ngài ban cho tôi một sợi giây ban phước có một chày kim cương được khắc từ một miếng đá phiến và một cái nơ có hình dạng một con bò cạp khắc trên đá. Ngài tụng những lời ước nguyện chẳng hạn như bài bắt đầu bằng “Bồ Đề tâm quý báu..”

Khi tôi tiếp tục, Đức Tara Trắng nói: “Con đã không mang theo người hộp châu báu của Dakini bằng pha lê mà hai chúng ta định đem về, vì thế có ý nghĩa gì khi mang chiếc nơ đá này, là thứ không cần thiết?” Và vì thế tôi bỏ rơi nó trên mặt đất.

Rồi ở chỗ khuất gió của một mặt tảng đá, tôi nhìn thấy một cõi thuần tịnh sinh ra từ đại nguyện, một cung điện rộng lớn bằng pha lê. Trên cổng phía đông là một cái khóa bằng pha lê có kích thước bằng khoảng chiều dài tay áo của tôi. Bên phải và trái trên chiếc cổng là hai hình ảnh của Đức Phật Amitayus. Giữa hai tấm hình tôi nhìn thấy thân

chú mani sáu-âm được viết trong ba loại chữ, chữ này trên chữ kia: Tây Tạng, Lantza, và Wardhu. Ở đó Dakini Yul-lha (là vị tôi đã gặp trước kia) và tôi gặp một cô gái thuộc gia đình Gya Chhagla tên là Adam. Cô ta và Yul-lha hết sức mừng rỡ, hôn và ôm nhau quanh cổ như những người trong thế giới phàm tục.

Trên một chiếc ngai cao trong cung điện là một Lạt ma cao tuổi có bộ râu trắng. Ngồi nép một bên trên một cái ngai trước ngài là Asheya Drolma, chị của cha tôi (Tromge Jigmed T'hrogyal). Một người đàn bà với mái tóc cột túm lên trong một chiếc khăn xếp đang đặt nhiều câu hỏi cho cả hai vị về những vấn đề liên quan tới giáo lý đạo Phật. Có khoảng hai mươi ngàn người đàn bà khác ở đó, cả nữ cư sĩ lẫn ni cô; tất cả đều cầm những chiếc đèn bơ bằng kim loại và tụng những lời ước nguyện.

Khi tôi tiến lại gần hơn, Asheya Drolma nói: “Hãy mang thông điệp sau đây tới cho Jigmed T'hrogyal: ‘Chị đã tái sinh trong cõi giới của đại nguyện này. Cha mẹ chúng ta đều đã tái sinh tại Zangri Kharmar, nơi họ đang làm lợi ích cho chúng sinh như những hành giả Kim Cương thừa đầy năng lực. Tên của em khi em còn nhỏ là Yudra Nyingpo; tên của em hiện nay không rõ ràng đối với chị, nhưng em đã làm những hành động đức hạnh lẫn ác hạnh trong đời này. Mặc dù không khó thực hiện một sự pha trộn như thế gồm những hành động như một phạm phu trong vòng luân hồi, điều quan trọng là em đã được sinh ra làm người chỉ một lần này thôi. Đã tới lúc để chứng ngộ tiềm năng của đời người này, vì thế hãy trì tụng thần chú sáu-âm và đừng quên thỉnh thoảng nhập thất. Khi ấy, không còn nghi ngờ gì là em sẽ được tái sinh tức thời trên Núi Huy Hoàng ở tiểu lục địa Chamara ngay khi từ giã cuộc đời này.’”

Tôi cũng tụng những lời ước nguyện nhiệt thành.

Như thế, đây là linh kiến vắn tắt của tôi về Núi Huy Hoàng. Tôi, một đứa con gái khiêm tốn của bộ tộc của Lạt ma Tromge, có tên là Dawa Drolma, đã chết trong năm ngày và đã kinh nghiệm những linh kiến về Núi Huy Hoàng, Núi Potala, và những cõi giới khác. Những tường thuật này không được thêm thắt với những ngôn từ bác học,

không được tô điểm bằng văn vẻ của thi ca kinh điển mà cũng chẳng có những vần điệu du dương thích đáng. Nhưng tôi cũng không làm cho những ngôn từ huyền diệu của các Dakini trở nên khó hiểu.

Đây là những câu chuyện dông dài, không đầu không đuôi khủng khiếp của chính cô gái này, được hóa thân Nyag Trulpa ghi chép ngay khi tôi thuật lại chúng trên đỉnh Đèo Mani Tashi trong vùng T'hrom. Tôi xin sám hối với tập hội chư vị Dakini và Hộ Pháp bất kỳ lỗi lầm nào bao hàm trong những câu chuyện đó, và cầu mong công đức này khiến cho những ai nghe được ngay cả danh hiệu của tôi và những ai nhiệt thành quan tâm tới những kinh nghiệm thuần tịnh linh kiến này được tái sinh trong Núi Huy Hoàng trên tiểu lục địa Chamara.

May mắn, may mắn, may mắn!

Sarva mangalam – cầu mong mọi sự tốt lành.

Trích “Hành trình tới các cõi bên kia cái chết, Delog Dawa Drolma”, trang 13 – file PDF, Chagdud Tulku Rinpoche – Việt dịch: Liên Hoa, Bản Hiệu đính 2006

BBT LHQ biên tập, giới thiệu.